

Số:4402 /STP-XDPBPL

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2026

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Sở Nội vụ

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 7552/SNV-LĐ ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ THÔNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Qua rà soát hồ sơ dự thảo, Sở Tư pháp chưa phát hiện dự thảo Quyết định có nội dung quy định trái Hiến pháp.

2. Tính hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật

Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai...”.

Điểm b và điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

*“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc **ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới**;*

d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này

hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”.

Điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quy định việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: *“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này...”*.

Căn cứ các quy định được viện dẫn nêu trên, khoản 1 Điều 8 và điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 9030/UBND-KGVX ngày 10 tháng 9 năm 2026 về chủ trương xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, việc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định nêu trên thay thế Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

II. GÓP Ý CHI TIẾT

1. Đối với dự thảo Quyết định

Căn cứ mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

a) Tại phần căn cứ ban hành

- Căn cứ thứ hai: bổ sung từ “Luật” trước từ “số”. Đồng thời, bổ sung các căn cứ “Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15” ngay trước cụm từ “Luật số 164/2025/QH15”.

- Tại căn cứ thứ 5: bỏ cụm từ “một số điều” nhằm đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 tiêu mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Tại căn cứ thứ sáu: căn cứ điểm d khoản 1 tiêu mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau *“Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;”*.

- Tại căn cứ thứ chín: bỏ cụm từ quy định thời gian ban hành của Nghị định, cụ thể, bỏ cụm từ “ngày 03 tháng 9 năm 2025”. Đồng thời, bổ sung cụm từ “*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP*” ngay sau cụm từ “lĩnh vực giáo dục, đào tạo”.

- Tương tự, đối với căn cứ là văn bản khác (không phải luật, pháp lệnh), ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản (không ghi ngày, tháng, năm ban hành); đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

- Tại căn cứ thứ mười hai: bổ sung cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg” ngay sau cụm từ “đối với học sinh, sinh viên”. Đồng thời, bỏ căn cứ thứ mười bốn “căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ...”.

- Tại đoạn “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ...”: đề nghị bỏ cụm từ “*tại Tờ trình số .../TTr-SNV ngày ... tháng... năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số.../BC-STP ngày ... tháng .. năm 2026 và ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố*”. Đồng thời, thay dấu chấm (.) bằng dấu chấm phẩy (;) ở cuối đoạn.

- Tại đoạn “*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định...*”, đề nghị bỏ cụm từ “*thành phố*”, vì thừa.

b) Căn cứ khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp Điều 3 về điều khoản chuyển tiếp vào Điều 2 về hiệu lực thi hành, cụ thể như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Quy định chuyển tiếp

a) Người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi đã nộp hồ sơ hỗ trợ đào tạo nghề, hồ sơ hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hồ sơ vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định hỗ trợ đào tạo nghề, quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, quyết định phê duyệt hồ sơ vay vốn thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

b) Các hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi và các hợp đồng đặt hàng nâng cao trình độ tay nghề, ngoại ngữ cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết.

c) Tại Điều 4, đề nghị sử dụng dấu chấm “.” kết thúc văn bản thay cho dấu chấm gạch chéo chấm “./”.

d) Tại phần nơi nhận

- Bổ sung dòng: “Sở Tư pháp”.

- Tại dòng “Lưu: VT...”, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung số lượng bản lưu theo quy định tại điểm c khoản 8 tiểu Mục II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Đối với dự thảo Quy định

a) Đề nghị đánh số trang theo quy định tại khoản 7 tiểu Mục I Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể: Số trang của văn bản được ban hành kèm theo được đánh số riêng theo từng văn bản, không hiển thị số trang thứ nhất.

b) Về nội dung chú thích về việc ban hành văn bản kèm theo đề nghị chỉnh sửa như sau: “(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2026/QĐ-UBND)”.

c) Tại Điều 1

- Tại điểm a, điểm b khoản 2 về đối tượng áp dụng: đề nghị bỏ cụm từ “và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai số 31/2024/QH15” nhằm đảm bảo phù hợp với phạm vi áp dụng và quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này...”.

- Đề nghị nghiên cứu bổ cục nội dung khoản 3, khoản 4 thành điểm quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo và tổng hợp vào khoản 2 dự thảo.

d) Tại Điều 3

- Tại khoản 1 quy định viện dẫn quy định đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg gồm: Người khuyết tật, Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ là chưa phù hợp với đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo quy định. Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh làm rõ lý do đề xuất hỗ trợ cho các đối tượng này tại dự thảo Tờ trình. Trường hợp thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng này tại dự thảo quy định, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định các đối tượng này sẽ không được hưởng

mức hỗ trợ tương tự tại các quy định khác của địa phương nhằm tránh trường hợp cùng một đối tượng được hưởng hỗ trợ ở nhiều quy định.

- Đề nghị bỏ nội dung khoản 2, vì thừa, nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định về hiệu lực thi hành.

đ) Đối với các văn bản được viện dẫn tại dự thảo: đề nghị đơn vị rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản;

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”

e) Tại khoản 2 Điều 5: đề nghị bỏ cụm từ “tôi đa”.

g) Các nội dung mức chi hỗ trợ tại khoản 2 Điều 6 dự thảo áp dụng theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định “Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cao hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này”. Do đó, việc trình bày nội dung này chỉ mang tính chất sao chép lại nội dung Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP, chưa phù hợp với tinh thần tại điểm 2.1 khoản 2 Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó xác định rõ “không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên”. Theo đó, để phù hợp hơn, đề nghị cân nhắc viện dẫn thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

h) Để phù hợp hơn, đề nghị đơn vị tổng hợp nội dung Điều 7 vào khoản 1 Điều 2 dự thảo về thời gian hỗ trợ.

i) Đối với nội dung về mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 8 đề nghị đơn vị tổng hợp, thực hiện theo ý kiến góp ý của cơ quan tài chính và chịu trách nhiệm với nội dung đề xuất.

k) Để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 63, khoản 1 Điều 66, điểm c khoản 3 Điều 70 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa tên gọi của Chương V như sau: **“TỔ CHỨC THỰC HIỆN”**. Theo đó, chỉnh sửa tên gọi Điều 9 thành **“Điều 9. Trách nhiệm thực hiện”**.

l) Tại điểm c khoản 6 Điều 9, đề nghị đơn vị sử dụng dấu chấm “.” thay cho dấu chấm gạch chéo chấm “./.” ở cuối câu.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị đơn vị rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình đảm bảo theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và đính kèm đầy đủ hồ sơ có liên quan. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Tại nội dung trích yếu

- Đơn vị trình bày lại như sau: **“Dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi trên địa bàn thành phố Đồng Nai”**.

- Không trình bày đường kẻ ngang bên dưới trích yếu nội dung văn bản.

b) Không trình bày dấu chấm (.) cuối dòng “Kính gửi:...”, vì thừa.

c) Tại phần mở đầu, đề nghị trình bày lại như sau nhằm đảm bảo theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:”.

d) Trình bày bố cục nội dung các Mục, khoản theo mẫu; không trình bày in đậm số thứ tự và tiêu đề các khoản.

đ) Tại Mục III về quá trình xây dựng dự thảo: Tại Văn bản số 9030/UBND-KGVX ngày 10 tháng 9 năm 2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do đó, đơn vị soạn thảo chỉnh sửa thời gian thực hiện quy trình gồm: Tổ chức soạn thảo; đăng tải, lấy ý kiến dự thảo; tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý; gửi thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản đảm bảo quy định tại Điều

59a, Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

e) Bỏ Mục V, nếu không phát sinh nội dung mới sau khi thẩm định.

g) Tại đoạn “Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định..”, đề nghị bổ sung từ “về” ngay trước cụm từ “dự thảo Quyết định”.

h) Tại đoạn kết thúc nội dung văn bản, trình bày đầy đủ cụm từ “xin kính trình”, thay dấu chấm gạch chéo chấm (./.) khi kết thúc nội dung văn bản thành dấu chấm (.).

i) Về hồ sơ kèm theo, đề nghị đơn vị bổ sung nội dung đính kèm đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

k) Tại phần nơi nhận, bổ sung “Văn phòng UBND thành phố” để phối hợp trình hồ sơ.

III. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP đề gửi Sở Tư pháp thẩm định, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thông qua dự thảo Quyết định.

Lưu ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định, trong đó dự thảo tờ trình, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy. Trường hợp lấy ý kiến góp ý phải đảm bảo thời gian ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị góp ý, bao gồm cả việc đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử thành phố (Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai); trong đó phải có ý kiến của Sở Tài chính về nguồn tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, dự thảo do Sở Nội vụ soạn thảo, do đó đơn vị chịu trách nhiệm về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi trên địa bàn thành phố Đồng Nai, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Phúc-GY)



Lý Hậu Hồng Lê